TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2025
V/v:"Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A-VĨNH LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Trần Đông

2/Ông Dương Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Trung– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị O; sinh năm 1995. Địa chỉ: V, tổ dân phố H , phường T, tỉnh Quãng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đại P; sinh năm 1989. Địa chỉ: Khóm D, phường D, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2025 nguyên đơn chị Đặng Thị O trình bày: Chị và anh P quen nhau vào năm 2016 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A (nay là Ủy ban nhân dân phường D) vào ngày 21/01/2019, sau khi cưới vợ chồng sống ở riêng tại nhà trọ Quận G, thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thuê, quá trình chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc được một thời gian và có một người con chung tên Nguyễn Đặng Khánh D, sinh ngày 13/4/2019, nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn còn thường xuyên cờ bạc, vay tiền bên ngoài bắt chị phải lo trả, nếu không trả anh P hâm dọa giết chị vì lo sợ nên khoảng tháng 8 năm 2023 chị bồng con về cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, từ khi

ly thân thì anh P không có liên lạc và chị cũng không gọi điện thoại cho anh P, nay chị nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì chị không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu, về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với anh Nguyễn Đại P, con chung Nguyễn Đặng Khánh D, sinh ngày 13/4/2019 chị yêu cầu được nhận nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đại P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, mặc dù anh P vẫn biết chị O có đơn gởi đến Tòa án để yêu cầu giải quyết việc ly hôn và vấn đề nuôi con nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị O.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt trong quá trình tố tụng là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị O; Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Đại P, về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Khánh D, sinh ngày 13/4/2019 cho chị Đặng Thị O tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị O tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung chị O khai không có, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, buộc chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị O yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đại P và anh, chị có 01 người con chung nên đây là vụ kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Đại P có nơi cư trú tại khóm D, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm D, phường D, tỉnh Vĩnh Long), căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A-Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hiện tại anh Nguyễn Đại P không có mặt tại địa phương, tuy nhiên các văn bản tố tụng gửi cho anh P được chị Lê Thị Bích T là

cháu (gọi P bằng C) nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết có điện thoại cho anh P hay nhưng anh P vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị O và tại phiên tòa hôm nay chị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O và anh P.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Đặng Thị O và anh Nguyễn Đại P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị O trình bày sau khi kết hôn thì vợ chồng ở riêng tại nhà trọ Quận G, thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thuê, quá trình chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn còn thường xuyên cờ bạc, vay tiền bên ngoài bắt chị phải lo trả, nếu không trả anh P hâm dọa giết chị vì lo sơ nên khoảng tháng 8 năm 2023 chị bồng con về cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị không còn tình cảm với anh P nên đã làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử, xét thấy trong thời gian thụ lý giải quyết vụ án, qua nhiều lần Tòa án mời chị O đến để tác động cho chị O suy nghĩ lại về mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh P nhưng chị vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị O và anh P khó có thể hàn gắn lại được do anh P không có thiện chí để hòa giải, mặc dù anh P đã được chị Lê Thị Bích T (là cháu của anh P) thông báo cho biết là chị O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con được Tòa án gởi giấy mời nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để hòa giải, chứng tỏ anh P không muốn hàn gắn lại với chị O. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị O và kết quả xác minh chị Lê Thị Bích T có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh P đã mâu thuẫn nhau trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do các bên không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị O yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, cho chị O được ly hôn với anh P.

Về con chung: Nguyễn Đặng Khánh D; sinh ngày 13/4/2019, chị O yêu cầu được nhận nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Khánh D hiện nay đang được chị O nuôi dưỡng nay chị O có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, anh P không có ý kiến gì đối với nuôi con của chị O. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O, cho chị O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh D. Về cấp dưỡng nuôi con, chị O tự nguyện không có yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị O được ly hôn anh Nguyễn Đại P.

Về con chung: Nguyễn Đặng Khánh D; sinh ngày 13/4/2019 giao cho chị Đặng Thị O tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị O tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời anh P cũng phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị O. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, sau khi ly hôn chị O và anh P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị O khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Đặng Thị O phải chịu, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Đặng Thị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005863 ngày 15/10/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thì chị Đặng Thị O đã nộp xong tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị O, anh Nguyễn Đại P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long;
- UBND xã;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thanh